

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ Đ
TỈNH G L

Bản án số: 30/2024/HSST.
Ngày: 24/5/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ - TỈNH G L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Do và Ông Lưu Thông.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bưởi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 25/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **Huỳnh Ngọc L**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 08/01/2000 tại G L; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã Diên Phú, Tp.P, tỉnh G L; Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G L; CCCD số 064200014054; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T sinh năm 1969 và bà Mai Thị L, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ Lê Thị Hồng T, sinh ngày 22/3/2004 và có 01 người con sinh ngày 26/8/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023, sau đó tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

Bị cáo thứ hai: **Đỗ Như T**, (tên gọi khác: T nhỏ), sinh ngày: 06/12/1999 tại G L; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L; CCCD số 064099009918; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Như L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ Lê Thị Mỹ N, sinh năm 2002 và có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023, sau đó tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

2. Anh Đỗ Như M, sinh năm: 1989.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

3. Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm: 2004.

Trú tại: Thôn 5, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G L. Có mặt.

4. Bà Ngô Thị C, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Thôn 5, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G L. Có mặt.

5. Ông Lê Hữu K, sinh năm: 1947

Địa chỉ: Thôn 5, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/12/2023, khi đang ở nhà tại Thôn 5, xã An Phú, huyện Đ Đ, tỉnh G L, Huỳnh Ngọc L nảy sinh ý định sử dụng ma túy; do trước đó thông qua các mối quan hệ xã hội nên L biết tại khu vực bến xe Đức Long thuộc thành phố P, tỉnh G L có một người thanh niên (không rõ L lịch) bán ma túy nên L đã điều khiển xe mô tô biển số 81L1-084.42 đến khu vực trên, tìm gặp người thanh niên (không rõ L lịch) và mua ma túy bao gồm một gói nilon loại túi zip kéo, một gói nilon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy và một ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đi về nhà và lấy một ít ma túy ra sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2023, do có mối quan hệ bạn bè và biết L có sử dụng ma túy nên Đỗ Như T đã dùng điện thoại di động có số 0379799981 gọi đến điện thoại di động có số 0342012059 của L, hỏi “*Có biết chỗ nào lấy không, lấy cho một góc tư*” thì L trả lời “*còn một ít, chạy lên lấy*”. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 81B2 – 96841 đi từ nhà tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L đến nhà của L, T dừng xe đứng ở trước cổng nhà và gọi điện thoại cho L đi từ trong nhà ra đưa cho T một gói nilon loại túi zip kéo và một gói nilon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy. T cất vào túi quần phía trước bên phải và đưa cho L số tiền 1.500.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường Trần Phú thuộc Tổ dân phố 6, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L thì T bị lực lượng Công an huyện Đ Đ và Công an thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L đang tuần tra kiểm soát địa bàn bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật bao gồm 01 (một) gói nilon dạng túi Zip kép kích thước (4,8 x 03)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilon được hàn kín hai đầu kích thước (03x16)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) quẹt gas màu vàng; 01 (một) tim lửa làm từ lò xo quần giấy bạc và 01 (một) ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu).

Trên cơ sở lời khai của Đỗ Như T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Huỳnh Ngọc L tại thôn 5,

xã An Phú, huyện Đ Đ, tỉnh G L, thu giữ 01 (một) nỏ thủy tinh (một đầu uốn cong, một đầu phình to) bên trên có gắn nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 (một) ống hút màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh để trong tủ quần áo ở trong phòng ngủ và số tiền 1.500.000 đồng là số tiền Huỳnh Ngọc L bán ma túy cho Đỗ Như T. Tại Cơ quan Công an huyện Đ Đ, Đỗ Như T và Huỳnh Ngọc L đã khai nhận hành vi như trên.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 20/12/2023 tại Công an huyện Đ Đ thể hiện: Đỗ Như T và Huỳnh Ngọc L dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

* Tại Bản kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L kết luận:

- *Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon, trong bì thư công văn ghi “M1” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,9573 gam của Đỗ Như T.*

- *Chất màu trắng đục, nâu bám dính trong 02 (hai) ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) trong trong bì thư công văn ghi “M2” và bì thư ghi “M3” gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng chất bám dính.*

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đỗ Như T và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Đỗ Như T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Như T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử L về vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 20/12/2023 tại Thôn 5, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G L, Huỳnh Ngọc L đã bán trái phép 0,9573 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Đỗ Như T để bị cáo T sử dụng. Sau khi mua ma túy, T điều khiển xe mô tô biển số 81B2-968.41 đi về nhà tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L thì bị bắt quả tang. Trên cơ sở lời khai của Đỗ Như T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Huỳnh Ngọc L tại thôn 5, xã An Phú, huyện Đ Đ, tỉnh G L, thu giữ 01 (một) nỏ thủy tinh (một đầu uốn cong, một đầu phình to) bên trên có gắn nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 (một) ống hút màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh để trong tủ quần áo ở trong phòng ngủ và số tiền 1.500.000 đồng là số tiền Huỳnh Ngọc L bán ma túy cho Đỗ Như T. Tại phiên Tòa bị cáo Đỗ Như T và Huỳnh Ngọc L đã thừa nhận hành vi như trên.

Như vậy, hành vi của Huỳnh Ngọc L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Đỗ Như T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc L là người đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T tại nhà của bố mẹ vợ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Đỗ Như T Tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có hành vi có hành vi sử dụng địa điểm nhà của bố mẹ vợ bị cáo cho bị cáo ở nhờ để “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đỗ Như T: Bị cáo đã có hành

vi tàng trữ trái phép chấp ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9573 gam để nhằm mục đích sử dụng nên bị đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần có mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] - Đối với bà Ngô Thị C và ông Lê Hữu K là bố mẹ vợ của bị cáo cho bị cáo mượn nhà để ở. Việc bị cáo mua bán ma túy tại nhà bà C và K thì bà C và K không biết nên không có căn cứ xử L đối với bà C và K là phù hợp.

- Đối với bà Nguyễn Thị L (mẹ của Đỗ Như T) là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81B2-968.41, ngày 20/12/2023, T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội, bà L không biết nên không có căn cứ xử L hình sự là phù hợp.

- Đối với Lê Thị Hồng T (vợ của Huỳnh Ngọc L): Việc L bán trái phép chất ma túy tại nhà vào ngày 20/12/2023, chị T không biết nên không có căn cứ xử L hình sự là phù hợp.

- Đối với anh Đỗ Như M (anh trai của Đỗ Như T) là chủ sở hữu sim điện thoại di động số 0379799981: Vào năm 2022, anh M đã cho T sim điện thoại di động này nên ngày 20/12/2023, T sử dụng sim điện thoại di động này để L lạc với Huỳnh Ngọc L, anh M không biết nên không có căn cứ xử L hình sự là phù hợp.

- Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Huỳnh Ngọc L: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quá trình điều tra xác định, Huỳnh Ngọc L có vợ là chị Lê Thị Hồng T (sinh ngày 22/3/2004), đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Diên Phú, thành phố P, tỉnh G L và có một người con chung, sinh ngày 26/8/2019. Xét thấy, tính đến năm 2019, Lê Thị Hồng T chưa đủ 16 tuổi, nhưng vụ việc này diễn ra tại thành phố P, tỉnh G L và không L quan đến hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên sẽ được tách ra để điều tra, xử L theo quy định là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 81B2-968.41, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đen và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006621 tên Nguyễn Thị L. Qua điều tra, xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L, mẹ của T, ngày 20/12/2023, T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội, bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ đã ra quyết định xử L vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 81L1 – 084.42, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh đen và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006621 tên Trần Thị Ngọc. Qua điều tra, xác định đây là tài sản chung của Huỳnh Ngọc L và chị Lê Thị Hồng T trong thời kỳ hôn nhân do Huỳnh Ngọc L đứng ra mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ và bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu chiếc xe mô tô trên để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ chiếc xe, trả lại cho chị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trên.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K60 Pro màu đen, số Imei 1 là 863136061769483, số Imei 2 là 863136061769491 của Huỳnh Ngọc L và điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, màu xanh, số Imei 1 là 865480066721844/00, số Imei 2 là 865480066721551/00 của Đỗ Như T. Đây là phương tiện phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0.9275 và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm mặt trước ghi “M1” và “số 42/PC09, ngày 27 tháng 12 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH G L*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Nguyễn Thị Thanh Huyền; 01 (một) ống thủy tinh có hai đầu uốn cong, một đầu phình to (hình cầu) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm mặt trước ghi “M2” và “số 42/PC09, ngày 27 tháng 12 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH G L*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Nguyễn Thị Thanh Huyền; 01 (một) ống thủy tinh có hai đầu uốn cong, một đầu phình to (hình cầu) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm mặt trước ghi “M3” và “số 42/PC09, ngày 27 tháng 12 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH G L*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Nguyễn Thị Thanh Huyền; 01 (một) quét gas bằng nhựa màu vàng; 01 (một) tim lửa làm từ lò xo quán giấy bạc. Đây là công cụ phạm tội của các bị cáo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng (đã được tạm gửi vào số tài khoản của Công an huyện Đ Đ). Qua điều tra xác định đây là số tiền mà bị cáo Huỳnh Ngọc L có được do bán trái phép ma túy cho Đỗ Như T nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Tuyên bố bị cáo Đỗ Như T (tên gọi khác: T nhỏ) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc L 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Như T 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

3. Về xử L vật chứng:

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước gồm:

+ Tịch thu 01 xe mô tô biển số 81L1 – 084.42, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: xanh – đen số khung RLCUG1010JY010357, số máy G3D4E-775583, dung tích xi lanh 149 để bán đấu giá xung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Lê Thị Hồng T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trên.

+ Tiếp tục bảo thủ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006621 do công an huyện Ia Pa cấp ngày 05/10/2019 mang tên Trần Thị Ngọc để đảm bảo cho việc thi hành án đối với chiếc xe mô tô biển số 81L1 – 084.42, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: xanh – đen số khung RLCUG1010JY010357, số máy G3D4E-775583, dung tích xi lanh 149.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K60 Pro màu đen, số Imei 1 : 863136061769483, số Imei2: 863136061769491; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu xanh, số Imei 1: 865480066721844/00, số Imei2: 865480066721551/00. Tình trạng điện thoại tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động.

+ Tiền Việt Nam đồng: Số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng.

- Tịch thu và tiêu hủy: Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0.9275 và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm mặt trước ghi “M1” và “*số 42/PC09, ngày 27 tháng 12 năm 2023*”, tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH

G L*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Nguyễn Thị Thanh Huyền; 01 (một) ống thủy tinh có hai đầu uốn cong, một đầu phình to (hình cầu) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm mặt trước ghi “M2” và “số 42/PC09, ngày 27 tháng 12 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH G L*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Nguyễn Thị Thanh Huyền; 01 (một) ống thủy tinh có hai đầu uốn cong, một đầu phình to (hình cầu) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm mặt trước ghi “M3” và “số 42/PC09, ngày 27 tháng 12 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH G L*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Nguyễn Thị Thanh Huyền; 01 (một) quect gas bằng nhựa màu vàng; 01 (một) tim lửa làm từ lò xo quần giấy bạc

(Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ Đ nhận theo hình thức gói niêm phong, có đầy đủ các đặc điểm như trên kèm theo bản sao Kết luận giám định số 42 ngày 27/12/2023 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 27/12/2023 do Cơ quan Công an huyện Đ Đ cung cấp).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đ Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ Đ ngày 22/5/2024 và Lệnh thanh toán ngày 18/3/2024 số tài khoản 5012203000016 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ Đ, tỉnh G L.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Đỗ Như T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2024) các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện Đ Đ.
- CA huyện Đ Đ.
- Chi cục THADS huyện Đ Đ.
- Bị cáo.
- Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân